

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 3 - 2022.

Về việc: " T/c ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hùng Em

2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp ly hôn* ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa :

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị V, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Trần Kim K, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn bà Trần Thị V có mặt tại phiên tòa. Bị đơn ông Trần Kim K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 01 tháng 12 năm 2021 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày :

1. *Về hôn nhân:*

Tôi và ông Trần Kim K kết hôn với nhau vào năm 1993, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo luật định, giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 25/8/1993 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi rất hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2021 chúng tôi luôn có mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ đó đến nay, mặc dù chúng tôi vẫn còn sống chung nhà nhưng không quan tâm nhau. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, chồng tôi có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù tôi không có cơ sở nhưng qua các cuộc điện thoại và các tin nhắn tôi biết được, khi về nhà gây chuyện cãi vã với tôi và rất thường xuyên, từ đó làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mà chúng tôi không giải quyết được. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Bà V khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Trần Trung H, sinh năm 1994 và Trần Phương T, sinh năm 2000, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà V khai: Chúng tôi tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà V khai: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

Bị đơn ông Trần Kim K đã nhận đầy đủ các thủ tục mà Tòa án đã tổng đạt như: Thông báo thụ lý số: 06/TB-TLVA ngày 05/01/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 06/TB-TA ngày 19/01/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 04/TB-TA ngày 17/02/2022; Thông báo số 05/TB-TA ngày 17/02/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 25/TB-TA ngày 17/02/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 08/TB-TA ngày 28/02/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng ông Trần Kim K không có ý kiến trình bày và cũng không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của bà Trần Thị V yêu cầu ly hôn với ông Trần Kim K, địa chỉ ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn bà Trần Thị V có mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Kim K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị V và Trần Kim K là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn ông bà có tìm hiểu nhau, ông bà tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới ông bà sống rất hạnh phúc, đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ông bà đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác về nhà gây chuyện với bà V, mặc dù ông bà vẫn còn sống chung nhà nhưng không quan tâm với nhau nhưng ông bà không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay bà V yêu cầu ly hôn với ông K do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu của bà V là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì: trong thời gian sống ly thân ông bà thường xuyên gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án cho ông Trần Kim K nhưng ông K không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà V. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị V đối với ông Trần Kim K là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:*

Bà V khai: Trong thời gian sống chung ông bà đã có với nhau hai đứa con Trần Trung H, sinh năm 1994 và Trần Phương T, sinh năm 2000, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị V đối với ông Trần Kim K.

Cho bà Trần Thị V ly hôn với ông Trần Kim K.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Bà Trần Thị V phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003395, quyển số 0068 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- UBND xã P,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn